

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa, lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 55/QĐ-BXD ngày 15/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; số 2267/QĐ-BXD ngày 10/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt, lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 5176/SXD-VP ngày 12/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành, trong đó 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa, 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường sắt; 22 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong đó 13 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa; 9 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này, phê duyệt theo Quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Số thứ tự từ 01 đến 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội;

Số thứ tự 8, 9 và từ 13 đến 20 tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 933/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội;

Số thứ tự 106, 107, 182, 183, 184 tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 286/QĐ-TTPVHCC ngày 25/3/2025.

Điều 4. Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- | | | |
|--|---|--------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Như Điều 4; - Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp; - Bộ Xây dựng; - Thường trực: TU, HĐND Thành phố; - Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố; - Cổng Thông tin điện tử Thành phố; - TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT; - Lưu: VT, KSTTHC. | } | (để báo cáo) |
|--|---|--------------|

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Phúc

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỖI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 3 năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT tổng	STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA						
1	1	1.002771	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm	- Chậm nhất 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm. - Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</i>	Không có.	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam; - Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

II LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT							
2	1	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</i>	- Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu (Lệ phí cấp giấy phép lái tàu) - Trường hợp nộp trực tuyến: được hỗ trợ lệ phí theo Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt; - Nghị quyết 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của Hội đồng nhân dân TP Hà Nội Quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội.
3	2	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu.			
4	3	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 3 năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT tổng	STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
I	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA						
1	1	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)	Không có	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014; - Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày
2	2	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến	Không có	

¹ Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng

3	3	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	- Trong thời gian 15 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình. - Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình.	các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường)</i>	Không có	<i>13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i>
---	---	----------	--	--	--	----------	--

4	4	2.002001	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng ²)	Không có	- Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; - Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 64/2024/TT-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản
---	---	----------	---	---	--	----------	---

² Được ủy quyền giải quyết theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, kinh doanh bất động sản thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội.

							<i>xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i>
5	5	2.001998	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo (đối với trường hợp cấp lại khi giấy chứng nhận bị mất, hỏng). - Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo).		Không có	- Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - <i>Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</i> - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về

							phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 5293/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.
6	6	1.013467	Phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.	Không có	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
7	7	1.013468	Chăm dứt hoạt động tàu lặn	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)	Không có	- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong
8	8	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực	Không có	lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - <i>Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i>

					tuyển trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng ³)		
9	9	1.001223	Cấp giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)	Không có	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; - Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
10	10	1.000940	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến	Không có	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng;

³ Được ủy quyền giải quyết theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, kinh doanh bất động sản thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội.

11	11	1.007949	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</i>	Không có	- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
12	12	1.000892	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không có	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - <i>Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i>
13	13	2.000378	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</i>	Không có	- Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

							- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT						
14	1	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.	- Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. (Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký) - Trường hợp nộp trực tuyến: được hỗ trợ lệ phí theo Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Nghị quyết 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của Hội đồng nhân dân TP Hà Nội Quy định nội dung chi, mức chi khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội
15	2	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng ⁴)		

⁴ Được ủy quyền giải quyết theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày ngày 05/6/2025 của UBND Thành phố V/v ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ của UBND Thành phố trong giải quyết TTHC các lĩnh vực: nhà ở và công sở; kinh doanh bất động sản; đường bộ; đường sắt và đường thủy nội địa

				từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định. b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
--	--	--	--	--	--	--	--

16	3	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - <i>Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>
17	4	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	
18	5	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng ⁵)	Không	
19	6	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	
20	7	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	
21	8	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	

⁵ Được ủy quyền giải quyết theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND Thành phố V/v ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ của UBND Thành phố trong giải quyết TTHC các lĩnh vực: nhà ở và công sở; kinh doanh bất động sản; đường bộ; đường sắt và đường thủy nội địa

			đường sắt				
22	9	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	

Phụ lục 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 3 năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc TTPVHCC	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực
1.	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Số 78 tại phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 286/QĐ-TTPVHCC ngày 25/03/2025	Thông tư số 33/2025/TT- BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt	Đường sắt
2.	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	Số 06 tại phụ lục kèm theo của Quyết định số 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Thông tư số 34/2025/TT- BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt	